

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG NĂM 2023**

(V/v: Thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên
lần thứ 22 năm 2023)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Sơn Á Đông đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2022 thông qua ngày 22/04/2022;
- Căn cứ các kết quả biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 22 tháng 04 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị Công ty về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (chi tiết tại tài liệu nghị sự đính kèm).

Trong đó : - Tổng doanh thu năm 2022 : 587.390.224.936 đ
- Lợi nhuận trước thuế : 50.337.527.224 đ
- Lợi nhuận sau thuế : 40.046.140.679 đ

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 100 % trên tổng số cổ phần biểu quyết)

Điều 2. Thông qua Đề án Kế hoạch SX-KD năm 2023 (chi tiết tại tài liệu nghị sự đính kèm)

Trong đó : - Tổng doanh thu theo kế hoạch năm 2023 : 500.000.000.000đ
- Lợi nhuận trước thuế : 45.000.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế : 36.000.000.000đ

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 99,99% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

Điều 3. Thông qua Báo cáo- hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (chi tiết tại tài liệu nghị sự đính kèm).

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 100 % trên tổng số cổ phần biểu quyết)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs) (chi tiết tại tài liệu nghị sự đính kèm).

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết).

Điều 5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 bao gồm:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chuyển sang: 22.000.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 40.046.140.679đ
- Lãi suất cơ bản/01 cổ phiếu (EPS): 1.738đ
* Lợi nhuận sau thuế được phân phối: 62.046.140.679đ

Trong đó:

- Chi trả cổ tức năm 2022 là 17.00%/VĐL : 39.167.745.000đ
Chi đợt 1/2022 (ngày 20/06/2022): 11.519.925.000đ (Tỷ lệ 05.00%/VĐL)
Chi đợt 2/2022 (ngày 14/11/2022): 13.823.910.000đ (Tỷ lệ 06.00%/VĐL)
Chi đợt 3/2022 (ngày 15/03/2023): 13.823.910.000đ (Tỷ lệ 06.00%/VĐL)
- Lập quỹ Quỹ đầu tư phát triển: Không lập quỹ.
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau: 22.878.395.679đ



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Kế hoạch tài chính năm 2023 của CTCP Sơn Á Đông như sau:

- Doanh thu:	500.000.000.000đ
- Chi phí:	455.000.000.000đ
- Lợi nhuận trước thuế:	45.000.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế:	36.000.000.000đ
- Lãi suất cơ bản/01 cổ phiếu (EPS):	1.563đ
+ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tối thiểu:	20%/VĐL

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 100 % trên tổng số cổ phần biểu quyết).

Điều 6. Thông qua Tờ trình về tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT, Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

I. Tiền thù lao Hội Đồng Quản trị năm 2022:

Thù lao Hội đồng Quản trị:

71.000.000 đồng/tháng (07 người)

Trong đó:

- Chủ tịch: 14.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên khác: 9.500.000 đồng/tháng

Tổng cộng tiền thù lao HĐQT năm 2022 là: 852.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn)

II. Tiền thù lao Hội Đồng Quản trị và tiền thưởng cho HĐQT, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch năm 2023:

1. Thù lao Hội đồng Quản trị : 72.500.000 đồng/tháng (07 người)

Trong đó:

- Chủ tịch: 14.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch: 11.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên khác: 9.500.000 đồng/tháng

Tổng cộng tiền thù lao HĐQT năm 2023 là: 870.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

2. Tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh: Với số tiền thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế, và nếu vượt kế hoạch sẽ được thưởng bổ sung 3% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 100 % trên tổng số cổ phần biểu quyết).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (chi tiết tại tài liệu nghị sự đính kèm) .

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 83,97 % trên tổng số cổ phần biểu quyết)

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023. Chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs) để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

(Đại Hội đồng ý với tỷ lệ 89,08 % trên tổng số cổ phần biểu quyết)

Điều 09. Nghị quyết này được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên lần thứ 22 năm 2023 Công Ty Cổ Phần Sơn Á Đông thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2023.

Nơi nhận :

- Cổ đông Công ty
- HĐQT, UBKT
- Ban TGD
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

Chủ tọa Đại Hội



Nguyễn Thị Nhung

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN 22 - NĂM 2023**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

Địa chỉ trụ sở chính: 1387 Bến Bình Đông – Phường 15 – Quận 8 – TPHCM

Số giấy CNĐKDN: 0302066222, (đăng ký thay đổi lại lần thứ 10).

Ngày cấp giấy CNĐKDN: 18-05-2022

Nơi đăng ký: Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM

◇**Thời gian – địa điểm** : 09h15 ngày 22 tháng 04 năm 2023 tại Hội trường Nhà máy Công ty Cổ phần Sơn Á Đông – KCN Hải Sơn, Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

A. Thành phần tham dự :

Tất cả cổ đông của Công ty Cổ Phần Sơn Á Đông được quyền tham dự theo quy định tại Điều lệ Công Ty.

B. Nội dung :

Xem xét, thảo luận và biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình tại Đại Hội .

Sau phần nghi thức khai mạc. Thay mặt Ban tổ chức, Ông Phan Hoàng Bảo tuyên bố lý do và giới thiệu khách mời, đồng thời thông qua biên bản của Ban kiểm tra tư cách cổ đông như sau :

Tổng số cổ đông nắm giữ **18.506.984 cổ phần**, bao gồm sở hữu cá nhân và được ủy quyền, chiếm tỷ lệ **80,33%**. (Lúc 08.00h; tại thời điểm khai mạc Đại Hội, căn cứ biên bản của Ban kiểm tra tư cách cổ đông).

(Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đính kèm)

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sơn Á Đông “ Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết”. Ban tổ chức tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 22 năm 2023 đủ điều kiện tiến hành.

■ Chủ tọa đoàn của Đại hội bao gồm:

- | | | |
|---------------------------|-----------------------|-------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Nhung | – Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Trần Bửu Trí | – Phó Chủ Tịch HĐQT | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Minh Sáu | – CT Ủy ban kiểm toán | Thành viên. |

Chủ tọa đoàn đề cử Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu và được Đại hội thông qua với thành phần như sau:

■ Thư ký đoàn :

1. Ông Huỳnh Thanh Tâm - Thư ký Công ty
2. Ông Ngô Lương Trọng Hiếu - Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

■ Ban kiểm phiếu :

- | | |
|---------------------------|-------------|
| 1. Ông Phan Hoàng Bảo | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Loan | Thành viên |
| 3. Bà Đỗ Thị Thanh Thảo | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thục Thanh | Thành viên |
| 5. Bà Lâm Nhã Uyên | Thành viên. |

❖ TRÌNH BÀY NỘI DUNG – THẢO LUẬN.

I. Trình bày nội dung:

1. Ông Trần Bửu Trí – Phó Chủ tịch HĐQT thay mặt Chủ tọa đoàn báo cáo:

- Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động & kết quả SX – KD năm 2022 (Tài liệu đính kèm).

- Đề án Kế hoạch SX-KD năm 2023 (Tài liệu đính kèm).

2. Bà Nguyễn Thị Minh Sáu – Thành viên HĐQT độc lập báo cáo:

- Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

(Tài liệu đính kèm).

3. Ông Lê Đình Quang - Thành viên HĐQT thay mặt Chủ tọa đoàn đọc:

- Tờ trình Đại hội Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

(Tài liệu đính kèm);

- Tờ trình về tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT và Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

(Tài liệu đính kèm);

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

(Tài liệu đính kèm);

4. Bà Nguyễn Thị Minh Sáu – Thành viên HĐQT độc lập đọc:

- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023.

(Tài liệu đính kèm)

II. Phần phát biểu, đóng góp ý kiến của cổ đông và trả lời của Chủ Tọa đoàn (thảo luận):

1. Phát biểu đóng góp ý kiến của cổ đông và trả lời của Chủ tọa Đoàn:

- Cổ đông Dương Thị Thùy Hương: ý kiến phản ánh về các mối quan hệ trong điều hành hàng ngày tại Công ty trong thời gian qua (có bản phản ánh gửi đến Đại hội).

- Ông Trí : Thay mặt Chủ tọa đoàn ghi nhận ý kiến của Bà Hương và sẽ xem xét lại việc này.

- Cổ đông Nguyễn Thị Cần: Qua tài liệu báo cáo năm 2022, Tôi thấy đáng mừng trong bối cảnh khó khăn hiện nay, điều đó cho thấy chúng ta đã cùng nhau vượt qua khó khăn để có kết quả như vậy.

Cho Tôi hỏi là việc chuyển sản giao dịch từ sản UPCOM sang sản HOSE hiện nay đã thực hiện đến đâu rồi!

Trên báo cáo Tài chính có khoản gửi tiết kiệm 140 tỷ, mà Tôi thấy Đề án kế hoạch kinh doanh năm 2023 không có mở rộng kinh doanh, theo ý kiến của Tôi thì (1) chia cổ tức cho cổ đông (2) tăng vốn điều lệ.

- Ông Quang – Thành viên HĐQT(TVHĐQT): Thay mặt cho HĐQT Tôi xin trả lời ý kiến của cổ đông Nguyễn Thị Cần

Về việc chuyển sàn giao dịch từ sàn UPCOM sang sàn HOSE, trong quá trình làm hồ sơ để chuyển sang sàn HOSE đang bị vướng mắc ở chỗ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty chưa thay đổi, hồ sơ chưa đủ do chỗ Ban điều hành liên quan đến Thành viên HĐQT. Sau Đại hội này sẽ tiếp tục triển khai và sẽ nhanh chóng hoàn tất.

Về khoảng gởi tiết kiệm 140 tỷ, số tiền nay là do mình tích lũy trước đây từ việc chia cổ phiếu thưởng, quá trình đầu tư Nhà máy khấu hao, quản lý tồn kho, quản lý công nợ.

- Cổ đông Phạm Hiệp: Vấn đề điều hành của Công ty làm việc rất đầy đủ, báo cáo rất rõ ràng. Tôi tin tưởng toàn bộ lãnh đạo của chúng ta.

- Cổ đông Nguyễn Thị Cẩm Lệ: Theo báo cáo thì Tôi thấy tiền nhàn rồi, Tôi cũng đồng ý với ý kiến là nên chia cổ tức cho cổ đông.

- Ông Quang: Về việc chi tạm ứng cổ tức năm 2023, HĐQT chúng tôi cũng đã bàn bạc nhiều và cũng đưa ra chủ trương là sắp tới đây lợi nhuận làm ra bao nhiêu thì chia bấy nhiêu, sẽ không tích lũy như trước đây.

- Cổ đông Nguyễn Nhật Huy: Trong năm vừa qua thì chúng ta cũng đã nghe nhiều về trục trặc của các Ngân hàng, việc gởi số tiền tiết kiệm lớn như vậy thì Ban điều hành có nghĩ tới rủi ro không?

Về việc chuyển qua sàn HOSE cho Tôi hỏi là khi nào chúng ta niêm yết? ai sẽ là người chịu trách nhiệm việc này? Và ai sẽ là người giải trình.

- Ô. Quang: Về thủ tục lên sàn HOSE chỉ còn thiếu đăng ký kinh doanh, do liên quan đến Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và sau Đại hội sẽ thông qua việc sửa đổi Điều lệ chắc chắn sẽ hoàn tất.

Còn về việc lựa chọn Ngân hàng để gởi Tiết kiệm, Ban điều hành của chúng tôi cũng đã cân nhắc rất kỹ cho việc này, chúng tôi chọn ngân hàng Sacombank vì hiện nay Ngân hàng này rất uy tín và được niêm yết trên sàn HOSE, nên Quý cổ đông an tâm về việc này.

- Cổ đông Nguyễn Nhật Huy: Tôi đề nghị giải thích về số tiền gởi tiết kiệm 140 tỷ và mức chi cổ tức tối thiểu năm 2023 Tôi đề nghị phải hơn 12%.

- Bà Sáu – Thành viên HĐQT độc lập: Việc giải trình số tiền tiết kiệm 140 tỷ thì sau cuộc họp này UBKT sẽ làm rõ ràng và sẽ giải trình khi có yêu cầu.

- Ông Trí: Tôi đề nghị mức chi cổ tức là chi hết không giữ lại.

- Ông Quang: Tôi đề nghị mức chi cổ tức tối thiểu năm 2023 là 20%/ vốn góp.

- Ông Trí: Đề nghị ĐHĐCĐ cho ý kiến biểu quyết về việc sửa đổi lại mức chi cổ tức tối thiểu năm 2023 là 20%/ vốn góp.

Căn cứ vào kết quả biểu quyết, 100% cổ đông tham dự đồng ý với ý kiến trên.

III. Phần biểu quyết các báo cáo và tờ trình:

Ông Phan Hoàng Bảo Trưởng ban kiểm phiếu phổ biến thể thức ghi thẻ biểu quyết, để biểu quyết 8 vấn đề theo nội dung được nêu tại thẻ biểu quyết và được các cổ đông bỏ phiếu kín.

(Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết – Nghỉ giải lao – Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết)

❖ **Kết quả biểu quyết:**

Công bố kết quả biểu quyết: Vào lúc 11h55, **Tổng cộng 19.418.257 CP trên 23.039.850CP có mặt tại thời điểm biểu quyết chiếm tỷ lệ 84,28%.**

Cổ đông đồng ý thông qua các nội dung sau:

(Đính kèm biên bản kiểm phiếu)

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết).

2. Đề án kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023.

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 99,99% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

3. Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

4. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán .

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

6. Tờ trình về tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT và Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 83,97% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

8. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023, chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs) để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

(Đại hội đồng ý với tỷ lệ 89.08% trên tổng số cổ phần biểu quyết)

C. Phần thông qua dự thảo Nghị quyết Đại Hội:

Ông Huỳnh Thanh Tâm, thay mặt Thư ký đoàn đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết trước Đại Hội và đã được Đại Hội Đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại Hội kết thúc và bế mạc lúc 12h30p cùng ngày./

Thư ký đoàn

Huỳnh Thanh Tâm

Ngô Lương Trọng Hiếu

TM. ĐHĐCĐ-CTCP Sơn Á Đông

Chủ tọa Đại hội

Nguyễn Thị Nhung

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN LẦN 22 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 22 NĂM 2023

Hôm nay lúc...12:00...ngày 22 tháng 04 năm 2023, chúng tôi gồm:

- | | |
|------------------------|------------|
| 1. Phan Hoàng Bảo | Trưởng ban |
| 2. Nguyễn Thị Cẩm Loan | Thành viên |
| 3. Đỗ Thị Thanh Thảo | Thành viên |
| 4. Nguyễn Thục Thanh | Thành viên |
| 5. Lâm Nhã Uyên | Thành viên |

Được Đại hội đồng cổ đông lần thứ 22 năm 2023 bầu vào Ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu các vấn đề được đưa ra lấy ý kiến tại Đại hội.

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập về dự đại hội là : 23.039.850 cổ phần
- Tổng số cổ phần tham dự đại hội là : 19.418.257 cổ phần , đạt 84,28 ...%
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết là : 19.418.257 cổ phần , đạt 84,28 ...%

Các vấn đề phải biểu quyết và kết quả kiểm phiếu:

1. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.
 - Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 19.418.257 cổ phần
 - Số cổ phần đồng ý : 19.418.257 cổ phần , đạt 100%
 - Số cổ phần không đồng ý : 00 cổ phần , đạt 0%
 - Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) : 00 cổ phần , đạt 0%

Kết quả: Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 được thông qua, chiếm tỷ lệ 100%

2. Đề án kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
 - Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 19.418.257 cổ phần
 - Số cổ phần đồng ý : 19.398.257 cổ phần , đạt 99,90%
 - Số cổ phần không đồng ý : 20.000 cổ phần , đạt 0,1%
 - Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) : 00 cổ phần , đạt 0%



Kết quả: Đề án kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được thông qua, chiếm tỷ lệ99,9.....%

3. Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán).

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ...19.418.257..... cổ phần
- Số cổ phần đồng ý : ...19.418.257..... cổ phần , đạt...100.....%
- Số cổ phần không đồng ý :00..... cổ phần , đạt.....0.....%
- Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) :00..... cổ phần , đạt.....0.....%

Kết quả: Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) được thông qua, chiếm tỷ lệ100.....%

4. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về tình hình hoạt động của Công ty năm 2022.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ...19.418.257..... cổ phần
- Số cổ phần đồng ý : ...19.418.257..... cổ phần , đạt...100.....%
- Số cổ phần không đồng ý :00..... cổ phần , đạt.....0.....%
- Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) :00..... cổ phần , đạt.....0.....%

Kết quả: Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về tình hình hoạt động của Công ty năm 2022 được thông qua, chiếm tỷ lệ100.....%

5. Tờ trình Đại hội về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ...19.418.257..... cổ phần
- Số cổ phần đồng ý : ...16.305.653..... cổ phần , đạt...83,97.....%
- Số cổ phần không đồng ý : ...3.112.604..... cổ phần , đạt...16,03.....%
- Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) :00..... cổ phần , đạt.....0.....%

Kết quả: Tờ trình Đại hội về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được thông qua, chiếm tỷ lệ83,97.....%

6. Tờ trình Đại hội về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ...19.418.257..... cổ phần
- Số cổ phần đồng ý : ...16.830.685..... cổ phần , đạt...86,67.....%
- Số cổ phần không đồng ý : ...2.587.572..... cổ phần , đạt...13,33.....%
- Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) :00..... cổ phần , đạt.....0.....%

Kết quả: Tờ trình Đại hội về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 được thông qua, chiếm tỷ lệ ...86,67.....%

7. Tờ trình Đại hội về tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT & Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ...19.418.257..... cổ phần
- Số cổ phần đồng ý : ...19.418.257..... cổ phần , đạt...100.....%
- Số cổ phần không đồng ý :00..... cổ phần , đạt.....0.....%

- Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) : 00 cổ phần ,
đạt..... 0%

Kết quả: Tờ trình Đại hội về tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT & Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được thông qua, chiếm tỷ lệ 100%

8. Tờ trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ... 19.418.257 cổ phần
- Số cổ phần đồng ý : ... 17.297.94 cổ phần , đạt... 89,08%
- Số cổ phần không đồng ý : ... 1.715.531 cổ phần , đạt..... 8,83%
- Số cổ phần không ý kiến (phiếu trắng) : 404.815 cổ phần ,
đạt... 2,08%

Kết quả: Tờ trình ĐH về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 được thông qua, chiếm tỷ lệ .. 89,08%

Biên bản được lập thành 02 bản và lưu vào hồ sơ đại hội

Làm tại Công ty Cổ phần sơn Á Đông, lúc... 12:15 Ngày 22 tháng 04 năm 2023

Thành viên

1. Nguyễn Thị Cẩm Loan



2. Đỗ Thị Thanh Thảo



3. Nguyễn Thục Thanh



4. Lâm Nhã Uyên



Trưởng ban kiểm phiếu



Phan Hoàng Bảo



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH – ĐẶC ĐIỂM:

Năm 2022 là một năm đầy biến động và có nhiều thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung, cũng như Việt Nam nói riêng. Nền kinh tế trong nước tuy phục hồi nhanh hơn so với thế giới nhưng nền tảng phát triển vẫn chưa bền vững do những bất ổn về kinh tế chính trị xã hội.

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế năm 2022 phục hồi tích cực với tốc độ tăng GDP đạt 8,02% cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Trên cơ sở các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng bao gồm tiêu dùng nội địa, hồi phục hoạt động sản xuất chế biến chế tạo, các hiệp định thương mại tự do và sự quay lại của dòng vốn FDI, Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2023 khoảng 6,5%.

Năm 2022, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 của Việt Nam tăng 3,15% so với năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%).

Tỷ giá, mặt bằng lãi suất biến động rất lớn so với các năm, tuy vậy lạm phát được kiểm soát, thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng diễn biến tích cực.

Ngành công nghiệp và xây dựng đang có dấu hiệu phục hồi, làm động lực tăng trưởng cho nền kinh tế trong thời gian tới.

Với những cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, được sự chỉ đạo hợp lý và kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, đã góp phần tác động tích cực và mang đến kết quả SXKD cũng như sự phát triển của Công ty trong năm 2022.

II. CÁC BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2022:

Để thực hiện kế hoạch năm 2022 Công ty đề ra các biện pháp và tổ chức thực hiện như sau:

1. Rà soát và ban hành lại chính sách bán hàng đối với hệ thống đại lý và nhà phân phối để phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty.

2. Phân chia lại thị trường khu vực tiêu thụ sản phẩm cho hệ thống đại lý và nhà phân phối nhằm khắc phục tình trạng mua bán chồng lấn phá giá lẫn nhau gây rối loạn thị trường kinh doanh
3. Mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm tìm kiếm các khách hàng mới để tăng doanh thu bán hàng cho Công ty.
4. Tiếp tục sản xuất kinh doanh sản phẩm truyền thống theo hướng chất lượng cao có giá bán cạnh tranh mà các năm trước đã thực hiện.
5. Duy trì và thường xuyên việc chăm sóc khách hàng, có chính sách khuyến khích, ưu đãi hợp lý đối với những khách hàng lâu năm cũng như các khách hàng mới.
6. Thực hiện chương trình quảng cáo theo kế hoạch hàng năm để quảng bá thương hiệu các sản phẩm của Công ty ở các cửa ngõ ra vào thành phố và các tỉnh lân cận.
7. Chú trọng về công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ bán hàng để nâng cao tính chuyên nghiệp hơn nhằm phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty.
8. Xây dựng lại các biện pháp quản lý hàng tồn kho nhằm hạn chế hàng hóa quá hạn sử dụng hoặc lỗi thời dẫn đến phải thanh lý hủy bỏ gây thiệt hại đến tài sản Công ty.
9. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ nhằm kiểm soát, quản lý các khoản chi tiêu trong toàn Công ty nhằm hạn chế phát sinh các chi phí không cần thiết để tăng hiệu quả SXKD.
10. Thường xuyên chú trọng công tác quản lý sản xuất để kiểm soát chặt chẽ về tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất nhằm tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.
11. Sắp xếp cơ cấu lại các phòng ban chức năng cho phù hợp với tình hình hoạt động Công ty để mang tính chuyên môn cao hơn nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng nhân viên, tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động.
12. Thực hiện và điều chỉnh chính sách nhân sự, tiền lương cho phù hợp và hỗ trợ cho người lao động kịp thời trong thời gian không có việc làm nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động đạt mức sống tối thiểu trở lên để giữ chân người lao động tiếp tục làm việc với Công ty.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Kết quả sản xuất - kinh doanh:

1.1 Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Các chỉ tiêu đã được thực hiện như sau

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% Tăng trưởng	
					2022/2021	TH/KH
1	Giá trị tổng sản lượng	161.816.038	183.836.400	217.582.422	34,46%	18,36%
2	Tổng doanh thu	414.641.967	550.000.000	587.390.223	41,66%	6,80%
	Doanh thu SX chính	414.641.967		587.390.223		
	Doanh thu KD khác		-			
3	Nộp ngân sách	25.585.901	30.909.000	31.429.823	22,84%	1,69%
4	Thu nhập doanh nghiệp					
	Lợi nhuận trước thuế	62.105.545	60.000.000	50.337.527	-18,95%	-16,10%
	Lợi nhuận sau thuế	49.583.636	48.000.000	40.046.140	-19,24%	-16,57%
5	Ưu đãi thuế					
6	Tổng lao động b/q (người)	155	165	146	-5,81%	-11,52%
7	Lương thực hiện b/q (tháng)	11.096	15.278	18.438	66,17%	20,68%
8	Trích khấu hao cơ bản	14.375.287	11.737.233	11.664.375	-18,86%	-0,62%
9	Đầu tư mua sắm TSCĐ	-		1.828.972		
	Trong đó: Đầu tư TSCĐ dở dang	-	-	-		

1.2 Hiệu quả kinh tế - tài chính:

Hiệu quả sử dụng vốn trong sản xuất – kinh doanh năm 2022

STT	Hạng mục	ĐVT	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản trên sổ sách	1000 đ	330.930.226	358.503.421	
2	Vốn góp của cổ đông	1000 đ	230.398.500	230.398.500	
3	Nguồn vốn chủ sở hữu (CSH)	1000 đ	278.065.560	274.335.986	
4	Mức tăng tích lũy vốn CSH	%	3,60%	-1,30%	
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	14,98%	8,57%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	%	11,96%	6,82%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	14,98%	11,17%	
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ tổng tài sản	%	18,77%	14,04%	
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH	%	17,83%	14,60%	
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn góp	%	21,52%	17,38%	

2. Tình hình tài chính Công ty:

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2022 tính đến hết ngày 31.12.2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính và Kiểm toán phía Nam (AASCS) ngày 21/02/2022 và trên cơ sở tạm tính nghĩa vụ nộp thuế theo quy định hiện hành, tình hình tài chính Công ty được ghi nhận như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện 2022
1	Tổng giá trị tài sản trên sổ sách	1000 đ	330.930.226		358.503.421
2	Nguồn vốn chủ sở hữu (CSH)	1000 đ	278.065.560		274.335.986
3	Vốn đầu tư chủ sở hữu	1000 đ	230.398.500		230.398.500
4	Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	%	15,97%	Tối đa 40 %	23,48%
5	Nợ phải thu trên Tổng Tài sản	%	17,68%	Tối đa 30 %	23,00%
6	Nguồn vốn CSH trên Tổng nguồn vốn	%	84,03%	Tối thiểu 60 %	76,52%
7	Tăng trưởng tích lũy vốn CSH	%	3,60%	Tối thiểu 5 %	-1,30%
8	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	5,12	2,50	3,66
9	Hạn mức vay vốn lưu động thường xuyên	1000 đ	1.200.000	-	

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

Trong năm 2022, HDQT đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ và các cuộc họp bất thường khác để triệu tập tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022.

HDQT đã thực hiện công việc quản lý chung của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật. Các hoạt động của HDQT diễn ra đều tuân thủ đúng theo quy định của Điều lệ về chức năng – nhiệm vụ của HDQT.

A. Các nghị quyết và quyết định của HDQT trong năm 2022, Trong đó:**- Có 08 nghị quyết bao gồm:**

1. Thông qua kết quả SXKD quý 4 năm 2021
2. Chốt danh sách tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2022 và tạm ứng cổ tức đợt 3.2021
3. Bổ nhiệm các chức danh HDQT và Ban Điều hành Công ty
4. Tạm ứng cổ tức đợt 1.2022
5. Thông qua kết quả SXKD quý 2 năm 2022
6. Cơ cấu tổ chức lại các phòng ban chức năng và quản trị nội bộ Công ty
7. Thông qua kết quả SXKD quý 3 năm 2022
8. Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022

- Có 08 quyết định bao gồm:

1. Điều chỉnh đơn giá tiền lương
2. Cho cán bộ quản lý nghỉ việc
3. Thông qua danh sách tham gia ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026
4. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng và Trưởng các phòng ban khác
5. Thành lập và bổ nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT
6. Ban hành quy chế kiểm toán nội bộ
7. Thành lập và bổ nhiệm Ban kiểm toán nội bộ và thù lao của Ban kiểm toán nội bộ
8. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

B. Báo cáo tình hình triển khai đăng ký niêm yết cổ phiếu ADP tại sở giao chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE):

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai các thủ tục việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ đăng ký giao dịch tại sàn chứng khoán UPCOM sang đăng ký niêm yết giao dịch cổ phiếu tại Sở giao chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nhưng hồ sơ vẫn chưa hoàn chỉnh theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE). Trong năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để sớm thực hiện việc **niêm yết cổ phiếu ADP tại sở giao chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)**

IV. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ THÁCH THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY:

Cùng với các hoạt động và kết quả đã đạt được, vẫn còn tồn tại và khó khăn thách thức mà Công ty đang gặp phải trong năm 2022 như sau:

- Thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng của các nhân tố kinh tế, chính trị. Kinh tế thế giới phục hồi sau đại dịch COVID-19 làm cho nhu cầu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao trong khi nguồn cung bị đứt gãy khiến giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng mạnh. Bên cạnh đó, cuộc chiến giữa Nga và Ukraina càng đẩy giá nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao và thế giới có nguy cơ phải đối diện với một cuộc khủng hoảng toàn cầu.
- Ngành công nghiệp sơn đối mặt với nhiều thách thức toàn cầu từ biến động giá dầu mỏ, cuộc chiến thuế quan Mỹ – Trung chưa có hồi kết, lạm phát đang ở mức cao đã làm ảnh hưởng sâu rộng đến mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các nhà sản xuất, phân phối sản phẩm. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Sơn và mực in Việt Nam cho thấy, Việt Nam có khoảng hơn 600 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sơn, trong đó, các Công ty sơn nước ngoài chiếm giữ tới 65% thị phần, tập trung chủ yếu ở phân khúc sơn cao cấp.

V. KẾT LUẬN:

Thông qua nội dung báo cáo tình hình hoạt động và các kết quả thực hiện năm 2022, đồng thời điểm lại các kết quả thực hiện được, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá rằng:

Năm 2022, tình hình kinh tế trong nước tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng nay đã có dấu hiệu khởi sắc trở lại sau thời gian dài giãn cách xã hội để chống dịch. Theo đó, doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt 587,39 tỷ đồng tăng 41,66% so với năm 2021. Tuy nhiên, do suy giảm kinh tế toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, lãi suất tiền vay ngân hàng tăng, chênh lệch tỷ giá giữa đồng nội tệ và đồng ngoại tệ tăng cao trong thời gian vừa qua, dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh làm cho lợi nhuận thuần chỉ đạt 50,34 tỷ đồng giảm 18,95% so với năm 2021.

Với những chính sách, giải pháp hợp lý Công ty đã linh hoạt nắm bắt, tận dụng nhiều biện pháp để tiết giảm chi phí hạ giá thành sản xuất, tăng doanh số bán hàng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy vậy kết quả SXKD thực hiện vẫn chưa đạt được kỳ vọng như mong muốn nhưng qua đó cũng đã thể hiện được sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra trong một năm đầy biến động và khó khăn.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá rằng với những gì đã làm, chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2022.

Thay mặt cho HĐQT tôi chân thành cảm ơn quý cổ đông, cán bộ công nhân viên Công ty, các đối tác và mọi người đã quan tâm, hỗ trợ chúng tôi hoàn thành công việc trong năm vừa qua.

Trân trọng kính chào.

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chu Tịch

NGUYỄN THỊ NHUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐỀ ÁN****KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023****I. CÁC CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH:**

Phương án Sản xuất-kinh doanh năm 2023 được xây dựng căn cứ như sau:

- Mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát trong năm 2022, tuy nhiên áp lực lạm phát năm 2023 là rất lớn. Diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới đang có xu hướng giảm do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại nhưng rủi ro tăng trở lại khá cao do xung đột giữa Nga – Ukraina vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, sự phục hồi kinh tế Trung Quốc có thể kéo nhu cầu năng lượng gia tăng. Kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2023 do tác động của các gói hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng cùng với nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tăng sẽ đẩy giá cả hàng hóa lên cao.
- Giá bán và chi phí đầu vào được tính theo cơ cấu tương đối của các tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023.
- Kết quả thực hiện sản xuất & kinh doanh của Công ty năm 2022.
- Quy mô, năng lực sản xuất và tài chính hiện có của Công ty.

Chính vì vậy, công tác quản lý, điều hành trong thời gian tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần nhắc thực hiện thận trọng, chủ động và linh hoạt để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp.

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH SX – KD NĂM 2023:**1. Tình hình chung**

- Tình hình thế giới xảy ra nhiều biến động phức tạp khó lường, lạm phát tăng cao, chính sách tiền tệ của các nước lớn được điều hành theo hướng thắt chặt, tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn trên thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản, một số quốc gia đã bắt đầu có dấu hiệu rơi vào suy thoái và bên cạnh đó tình trạng dịch bệnh phát sinh khác nhau trên thế giới vẫn còn.
- Tình hình trong nước, theo Tổng cục thống kê dự báo năm 2023, kinh tế xã hội phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ tăng lạm phát là rất lớn, như biến động giá nguyên liệu, đà phục hồi tiêu dùng trong nước tạo áp lực lạm phát, chi phí sản xuất tăng cao, rủi ro về chuỗi cung ứng cùng với việc điều chỉnh giá dịch vụ do nhà nước quản lý, thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, biến đổi khí hậu...v.v..
- Giá dầu mỏ và các chế phẩm cũng tăng theo và chưa có dấu hiệu ngừng lại.
- Ngành công nghiệp, xây dựng tăng trưởng, là động lực phát triển cho nền kinh tế.
- Áp lực cạnh tranh gay gắt với nhau giữa các Công ty sản xuất & kinh doanh sơn

2. Mục tiêu tăng trưởng qui mô sản xuất – kinh doanh:

Căn cứ vào các tình hình trên, kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023 được xây dựng với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu: 500 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 45 tỷ đồng.

3. Mục tiêu phát triển thị trường sản phẩm:

- Xây dựng nghiên cứu cho ra những sản phẩm chiến lược, công nghệ cao hơn để đáp ứng nhu cầu và tiên phong dẫn dắt thị trường
- Đưa vào thị trường các dòng sản phẩm mới nhằm phong phú thêm chủng loại và có thêm lựa chọn cho khách hàng
- Xây dựng điều chỉnh cơ chế chính sách bán hàng cho từng nhóm khách hàng, từng nhóm sản phẩm, phân loại rõ để thích ứng với thị trường hơn
- Tiếp tục mở rộng thị trường sản phẩm, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng để tối đa hóa doanh thu bán hàng
- Ngoài việc phát triển các dòng sản phẩm mới, Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống bao gồm: Sơn Kỹ nghệ, Sơn công nghiệp độ bền cao, Sơn xây dựng và trang trí.

III. Lựa chọn đầu tư về chiều sâu nhằm phát triển các sản phẩm đang có nhu cầu tăng cao và phù hợp với thực tế năng lực của Công ty.

IV. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CU THỂ NĂM 2023:**1. Về sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng %
1	Giá trị tổng sản lượng (GCD 94)	1.000 đ	217.582.422	220.291.000	1,24%
2	Doanh thu sx công nghiệp	1.000 đ	587.390.223	500.000.000	-14,88%
	- Doanh thu xuất khẩu	1.000 đ	-		
3	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ	Tấn	6.212.386	6.500.000	4,63%
4	Nộp nghĩa vụ ngân sách	1.000 đ	31.429.823	20.145.421	-35,90%
5	Thu nhập Doanh nghiệp	1.000 đ			
	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	50.337.527	45.000.000	-10,60%
	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	40.046.140	36.000.000	-10,10%
6	Tổng số lao động bình quân	người	146	150	2,74%
7	Lương thực hiện BQ tháng	1.000 đ	18.440	15.278	-17,15%
8	Trích khấu hao cơ bản	1.000 đ	11.664.375	11.000.000	-5,70%
9	Kế hoạch đầu tư XDCB	1.000 đ		5.000.000	
	- Đầu tư máy móc thiết bị		-		
	- Xây dựng, lắp đặt	1.000 đ	-	5.000.000	

2. Về tài chính

Căn cứ tình hình thực tế năm 2022 và khả năng phát triển trong năm 2023, mục tiêu phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2023 của Công ty được đề ra như sau:

- Tăng trưởng tích lũy vốn chủ sở hữu : Không tích lũy vốn CSH
- Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn : Tối thiểu 60 %
- Nợ phải thu trên tổng tài sản : Tối đa 30 %
- Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn : Tối đa 40 %
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : Tối thiểu 2.5 lần
- Tổng hạn mức tín dụng Ngân hàng ngắn hạn : Không vay ngân hàng

V. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2023:

Nhằm thực hiện thành công kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023, Công ty đề ra các biện pháp chủ yếu cần phải tiến hành trong năm 2023 như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh:

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có biện pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng thị trường tiêu thụ trong nước và ngoài nước.
- Nghiên cứu ban hành và thực thi các cơ chế chính sách kinh doanh mới phù hợp tình hình thị trường cụ thể, trong đó tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách nhằm mục tiêu phát triển thị trường mới để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận năm 2023 mà ĐHĐCĐ thường niên thông qua
- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa Công ty với khách hàng, đại lý, nhà phân phối và người trực tiếp sử dụng sản phẩm của Công ty
- Đặc biệt tập trung tuyển dụng, đưa đi đào tạo các khóa chuyên sâu về kinh doanh và marketing bổ sung cho đội ngũ kinh doanh

2. Về hoạt động Marketing:

- Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới nơi chưa có kênh phân phối và chú trọng giữ vững thị trường hiện đang có
- Nghiên cứu, thực thi các cơ chế chính sách thị trường, phân khúc thị trường, xác định nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng để sản xuất cho ra những dòng sản phẩm mà xã hội cần

3. Về quản lý sản xuất:

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, hạn chế tối đa lỗi sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng lẫn hình thức mẫu mã bao bì
- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm

4. Về chiến lược sản phẩm

- Chú trọng phát triển các dòng sản phẩm trong tương lai là các sản phẩm sạch để thân thiện với môi trường sống của xã hội, cộng đồng.
- Ngoài các sản phẩm thế mạnh hiện nay. Công ty sẽ xem xét đưa vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm mới mà Công ty đã tự nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong thời gian vừa qua.

- Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo với khách hàng để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm, tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu

5. Về khoa học, công nghệ môi trường:

- Tiếp tục cải tiến công nghệ, đổi mới và bố trí hợp lý thiết bị nhằm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý để giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường
- Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ

6. Về công tác tài chính

- Tiếp tục quản lý kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu nội bộ, rà soát và cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý nhằm hạn chế mua sắm, sửa chữa trang thiết bị chưa cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- Chú trọng công tác kiểm soát thường xuyên các khoản nợ phải thu không để phát sinh nợ xấu.

7. Về tổ chức bộ quản lý

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty
- Bố trí sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý để tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động nhằm tăng thu nhập cho người lao động

8. Về chế độ tiền lương

- Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến chính sách lao động - tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ, đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao

VI. CÁC DỰ ÁN MỚI NĂM 2023:

Không thực hiện các dự án mới trong năm 2023.



TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch

NGUYỄN THỊ NHUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM
TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐHCCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ khoản 5 Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông đang giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán báo cáo về hoạt động của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) và hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong UBKT năm 2022 với các nội dung như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tại Đại hội đồng cổ đông (“ĐHCCĐ”) thường niên năm 2022, đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty. Theo đó, cuối quý 1/2022, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông đã thành lập Ủy Ban Kiểm Toán Nội Bộ (“UBKT”) trực thuộc Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT.

HĐQT đã bổ nhiệm 02 thành viên HĐQT tham gia bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Sáu - Thành viên độc lập HĐQT, giữ chức vụ Chủ tịch UBKT
2. Ông Tống Trường Thịnh - Thành viên độc lập HĐQT giữ chức vụ thành viên UBKT

UBKT cũng đã thành lập bộ phận trực thuộc là Ban Kiểm toán Nội bộ (“Ban KTNB”) theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP để trực tiếp thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ.

Nguyên tắc hoạt động của UBKT: Độc lập, khách quan, trung thực và bảo mật

Nhiệm vụ chính của UBKT:

- a. Xây dựng và trình HĐQT các chính sách quản lý rủi ro (“QLRR”) cho công ty, đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- b. Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa kỳ và cả năm của Công ty, kiểm tra tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, kiểm tra tính tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của Công ty- thông qua việc quản lý, điều hành và giám sát hoạt động của Ban KTNB của Công ty thực hiện theo Quy chế kiểm toán nội bộ (“KTNB”), quy trình và phương pháp KTNB.
- c. Báo cáo HĐQT về các hoạt động, các vấn đề phát hiện và kiến nghị liên quan của UBKT.
- d. Kiến nghị trình HĐQT về việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho Công ty và theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan, hiệu quả của kiểm toán độc lập.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm, các thành viên đã họp, trao đổi và thống nhất với kết quả về các vấn đề như sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính quý 1/2022 của công ty.
2. Thông qua kế hoạch công việc của UBKT
3. Thông qua các vấn đề về KTNB
4. Thông qua quy trình KTNB, cơ chế làm việc của UBKT và Ban KTNB, kế hoạch và chương trình KTNB năm 2022.
5. Thông qua báo cáo tài chính quý 2, giữa niên độ và quý 3 năm 2022 của Công ty, kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022.

Ngoài ra, các thành viên của UBKT đã:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT về hoạt động của Công ty.
- Đề xuất cho Công ty các chính sách QLRR, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Góp ý tổ chức và thực hiện đào tạo cho các cấp quản lý, nhân viên về công tác QLRR, hệ thống kiểm soát nội, kiểm toán nội bộ theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

UBKT đã xem xét và trình phê duyệt ban hành:

- Quy chế kiểm toán nội bộ
- Quyết định thành lập Ban KTNB trực thuộc UBKT
- Sơ đồ kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của Công ty.
- Các quyết định bổ nhiệm nhân sự Ban KTNB
- Quy trình KTNB và phương pháp KTNB.

UBKT đã chỉ đạo và giám sát Ban KTNB thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy trình và phương pháp kiểm toán nội bộ của Công ty. Một số các hoạt động kiểm toán nội bộ cụ thể đã được Ban KTNB thực hiện như sau:

- a. Nhận diện và đánh giá rủi ro trong hoạt động của Công ty làm cơ sở lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.
- b. Kiểm toán nội bộ các bộ phận của Công ty.
 - Báo cáo tài chính quý 1, quý 2, giữa niên độ và quý 3 năm 2022 của Công ty.
 - Hoạt động mua sắm, lập hợp đồng, thanh toán
- c. Hoạt động kiểm toán nội bộ theo các nội dung trên đã: (i) bao gồm nhưng không giới hạn việc kiểm tra tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành (về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác...), Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị chi tiêu nội bộ, các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; (ii) đánh giá tính đầy đủ, hiệu quả của quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro; và (iii) đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- e. Báo cáo các rủi ro đáng kể, các sai sót và các vấn đề chưa tuân thủ hoặc chưa hiệu quả trong quá trình hoạt động của Công ty.

- f. Đưa ra các kiến nghị liên quan đến quy trình quản lý hoạt động, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản trị Công ty.
- g. Theo dõi, giải thích/hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các phòng ban trong công ty.

Đồng thời, UBKT cũng đã:

- a) Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty và tổ chức thực hiện giám sát việc tuân thủ của Công ty.
- b) Rà soát giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- c) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty để làm rõ các vấn đề phát sinh và/hoặc các rủi ro được phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập và kiến nghị các giải pháp xử lý hoặc ngăn ngừa rủi ro.
- d) Soát xét báo cáo tài chính năm 2022. Kiểm tra thông tin trong Báo cáo thường niên năm 2022 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA UBKT

1. Kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty:

- Các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán (AASCS) không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ và không có khuyến nghị của kiểm toán độc lập.
- Xét trên các khía cạnh trọng yếu: Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Các báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2022: chưa thấy có sai sót trong các báo cáo tài chính này. UBKT đồng ý với những đánh giá của Ban KTNB đối với báo cáo tài chính bán niên được soát xét và báo cáo tài chính năm.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC của Công ty năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2022	Tăng/Giảm	Mức độ thực hiện / năm trước
Tổng tài sản	đồng	330,930,226,485	358,503,421,432	27,573,194,947	108.3%
Tài sản ngắn hạn	đồng	270,709,651,430	307,980,659,379	37,271,007,949	113.8%
Tài sản dài hạn	đồng	60,220,665,055	50,522,762,053	-9,697,903,002	83.9%
Cơ cấu tài sản					
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	81.80%	85.91%	4.10%	
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	18.20%	14.09%	-4.10%	
Tổng nguồn vốn	đồng	330,930,226,485	358,503,421,432	27,573,194,947	108.3%
Nợ phải trả	đồng	52,864,665,516	84,167,434,784	31,302,769,268	159.2%
Vốn chủ sở hữu	đồng	278,065,560,969	274,335,986,648	-3,729,574,321	98.7%
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	15.97%	23.48%	7.50%	
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	84.03%	76.52%	-7.51%	
Khả năng sinh lời					
Doanh thu thuần	đồng	414,641,967,106	587,390,224,936	172,748,257,830	141.7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	62,287,648,178	50,407,769,283	-11,879,878,895	80.9%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	49,684,436,438	40,046,140,679	-9,638,295,759	80.6%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	17.87%	14.60%	-3.27%	
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15.01%	11.17%	-3.84%	
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Doanh thu Thuần	%	15.02%	8.58%	-6.44%	

Nhận xét:

Mặc dù năm 2022 thị trường vẫn còn chịu ảnh hưởng bởi hậu đại dịch Covid-19 nhưng Công ty đã rất cố gắng và có các thay đổi trong quản lý, sản xuất cũng như kinh doanh nên vẫn đạt được kết quả kinh doanh về doanh thu, lợi nhuận và duy trì sức khoẻ tài chính, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản tăng trưởng tốt: tổng tài sản cuối năm 2022 tăng hơn 27 tỷ đồng so với cuối năm 2021 (tương đương 8.3%), với sự gia tăng mạnh của tài sản ngắn hạn tăng 13.8%). Vốn chủ sở hữu giảm hơn 3,7 tỷ đồng (tương ứng 1.3%)
- Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn dịch chuyển theo chiều hướng tích cực hơn: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng 4.10%. Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng 7.5% so với cuối năm trước
- Mặc dù doanh thu thuần năm 2022 tăng khoảng hơn 172 tỷ đồng, tương ứng 41,7 % so với năm trước, nhưng lợi nhuận thuần giảm hơn 11 tỷ đồng, tương ứng 19,1% so với năm trước .
- Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE) năm 2022 đạt 14,6% (giảm 3,27% so với năm 2021) và lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2022 đạt 11,39% (giảm 3,84% so với năm 2021)
- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần năm 2022 đạt 8,73% (giảm 6,44% so với năm 2021)

2. Kết quả kiểm tra tính tuân thủ quy định của pháp luật, kết quả rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

- a. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, người lao động và các yêu cầu khác theo các quy định của pháp luật.
- b. Không phát hiện trường hợp không tuân thủ đáng kể nào đối với quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của Công ty.
- c. Không phát hiện trường hợp nào không tuân thủ về giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan theo quy định thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

3. Kết quả kiểm tra tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty

- a. Hệ thống tài liệu quản lý của Công ty đã được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc quản trị của Công ty; đã được truyền thông đến toàn thể người lao động để nắm vững và thực hiện.
- b. Phát hiện ra bất cập và không phù hợp trong quản lý tài sản về quản lý kho, xuất nhập nguyên liệu cho sản xuất. Ban KTNB đã cùng Ban Lãnh đạo đưa ra các giải pháp khắc phục kết quả là quản lý có tính chuyên nghiệp, giải quyết được các nguyên liệu tồn kho lâu năm, giảm lượng hàng tồn kho. Quy trình xuất nhập đã được kiểm soát.
- c. Các hoạt động diễn ra trong toàn Công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, chủ trương/yêu cầu của lãnh đạo. Trong đó: (1) Ban kiểm soát nội bộ đã thực hiện vai trò của Kiểm soát nội bộ thông qua việc kiểm soát tài chính, kiểm soát tuân thủ và giám sát các hoạt động (chú trọng việc kiểm soát hợp đồng và kiểm soát chi phí), (2) Công ty cũng đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro và đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện các giải pháp quản lý bằng công nghệ thông tin.
- d. Thông qua việc đánh giá định kỳ, Ban KTNB đã thực hiện kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro, đã có các kiến nghị để cải tiến quy trình quản lý và hoạt động của Công ty.

4. Kết quả giám sát Ban KTNB

Ban KTNB đã thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, quyền hạn; đúng nguyên tắc cơ bản, chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật, quy chế, quy trình và phương pháp kiểm toán nội bộ của Công ty.

5. Kết quả kiểm tra thông tin trong Báo cáo thường niên (“BCTN”) 2022

Báo cáo thường niên năm 2022 đã được Công ty thể hiện đầy đủ, chính xác, phù hợp theo đúng các quy định hiện hành.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN**1. UBKT kiến nghị đến HĐQT:**

HĐQT định hướng, thiết lập cơ chế, dành nguồn lực và ngân sách, chỉ đạo và giám sát việc:

- a. Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
- b. Tăng cường số lượng, chất lượng và năng lực nguồn nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung.
- c. Kiến nghị HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.

2. UBKT kiến nghị đến Ban lãnh đạo:

- a. Cải tiến hoàn thiện hệ thống tài liệu quản lý hiện có (cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình...) phù hợp với:
 - Các thay đổi về cơ cấu tổ chức, phân quyền quản lý và điều hành Công ty xuất phát từ thay đổi mục tiêu chiến lược và quy mô tổ chức.
 - Các yêu cầu quản lý rủi ro khi áp dụng các quy trình quản lý.
- b. Tổ chức truyền thông định kỳ, liên tục về mục tiêu kinh doanh, văn hoá Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống tài liệu quản lý cho đội ngũ quản lý và toàn thể nhân viên của Công ty.
- c. Tiếp tục triển khai và kiểm soát các hoạt động cho toàn Công ty theo các nguyên tắc:
 - Các phòng/ban chuyên môn thiết lập và duy trì các quy trình thích hợp để quản lý hoạt động trong quá trình vận hành.
 - Kiểm soát nội bộ thiết lập khung quản lý và triển khai công tác quản trị cho toàn Công ty dựa trên chiến lược quản lý rủi ro của Công ty; kết nối đồng bộ và hiệu quả các quy trình vận hành của các phòng, bộ phận giám sát và đánh giá tính tuân thủ của các phòng/bộ phận chuyên môn, qua đó đánh giá mức độ hiệu quả của kiểm soát rủi ro và tham vấn cải thiện.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2023

1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, quyền hạn của UBKT theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế hoạt động của UBKT.
2. Tiếp tục giám sát việc Ban lãnh đạo thực hiện các kiến nghị và khuyến nghị của UBKT/Ban KTNB.
3. Chỉ đạo và giám sát Ban KTNB thực hiện các hoạt động KTNB định hướng theo rủi ro đối với Công ty và các phòng/ bộ phận theo kế hoạch KTNB năm 2023 được HĐQT phê duyệt và KTNB đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

- HĐQT đã quyết định các chiến lược của Công ty; thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban lãnh đạo và những người điều hành doanh nghiệp khác; thực hiện phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo ĐHĐCĐ theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Ban lãnh đạo đã triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh, quyết định đã được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua và thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban lãnh đạo được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Không phát hiện trường hợp nào HĐQT, Ban lãnh đạo và những người điều hành doanh nghiệp khác có vấn đề không trung thực hoặc xung đột về lợi ích với Công ty.

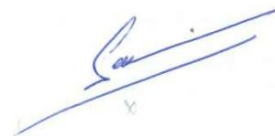
VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT VỚI HĐQT, BAN LÃNH ĐẠO

- HĐQT đã ban hành kịp thời các quyết định, chỉ đạo UBKT.
- UBKT thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ và các kiến nghị đến HĐQT.
- Ban lãnh đạo đã tạo điều kiện thuận lợi để UBKT tiếp cận thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo và Ban KTNB thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ.
- Thông qua việc tham gia các cuộc họp của Ban điều hành và thông qua các báo cáo của kiểm toán nội bộ, UBKT đã kịp thời kiến nghị đến lãnh đạo các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát của Công ty.

VIII. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA UBKT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN UBKT

Các thành viên UBKT hưởng thù lao, các lợi ích khác cùng với vai trò là thành viên HĐQT;

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**



Nguyễn Thị Minh Sáu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty cổ phần Sơn Á Đông sửa đổi lần thứ 13 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 22/04/2022;
- Căn cứ nghị quyết số 003/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 22/04/2022;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022(đã được kiểm toán), theo đó lợi nhuận năm 2022 sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp: **40.046.140.679 đồng**;
- Căn cứ chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Bao gồm:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chuyển sang : 22.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 40.046.140.679 đồng (*)
- Lãi suất cơ bản/01 cổ phiếu (EPS) (b/q) : 1.738 đồng
- Lợi nhuận sau thuế được phân phối : 62.046.140.679 đồng**

Trong đó:

A. Chi trả cổ tức năm 2022 (17.00%/VĐL) : 39.167.745.000 đồng T/đương 97,80 % (*)

Trong đó:

- Chi tạm ứng đợt 1/2022 (ngày 20/06/2022) : 11.519.925.000 đồng (Tỷ lệ 05.0%/Vốn góp)*
- Chi tạm ứng đợt 2/2022 (ngày 14/11/2022) : 13.823.910.000 đồng (Tỷ lệ 06.0%/Vốn góp)*
- Chi tạm ứng đợt 3/2022 (ngày 15/03/2023) : 13.823.910.000 đồng (Tỷ lệ 06.0%/Vốn góp)*

B. Lập quỹ Quỹ đầu tư phát triển : Không lập quỹ

C. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau : 22.878.395.679 đồng

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Dự kiến kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty CP Sơn Á Đông như sau:

- Doanh thu	: 500.000.000.000 đồng
- Chi phí	: 455.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 45.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 36.000.000.000 đồng
- Lãi suất cơ bản/01 cổ phiếu (EPS)	: 1.563 đồng

Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận nêu trên và nguồn vốn tích lũy từ các năm trước, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

- **Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tối thiểu : 12 % / Vốn góp**

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch

NGUYỄN THỊ NHUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**TỜ TRÌNH**

***V/v: Tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT,
Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD***

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty cổ phần Sơn Á Đông sửa đổi lần thứ 13 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 22/04/2022.
- Căn cứ tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị & Ban kiểm toán nội bộ trong năm 2022.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT & Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD như sau:

I. Tiền thù lao HĐQT năm 2022 đã thực chi

Thù lao Hội đồng quản trị : 71.000.000 đồng/tháng (07 người), Trong đó:

- Chủ tịch : 14.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên khác : 9.500.000 đồng/tháng

Tổng cộng tiền thù lao HĐQT năm 2022: **852.000.000 đồng**

(Tám trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn)

II. Tiền thù lao HĐQT và tiền thưởng cho HĐQT & Ban điều hành năm 2023

1. Thù lao Hội đồng quản trị : 72.500.000 đồng/tháng (07 người), Trong đó:

- Chủ tịch : 14.000.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch : 11.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên khác : 9.500.000 đồng/tháng

Tổng cộng tiền thù lao HĐQT & BKTNB năm 2023: **870.000.000 đồng**

(Tám trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)

2. Tiền thưởng cho HĐQT và Ban điều hành khi thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD cho năm 2023: Với số tiền thưởng 3% lợi nhuận sau thuế và nếu vượt kế hoạch được thưởng bổ sung 3% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch



NGUYỄN THỊ NHUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Theo Nghị quyết số...../NQ-HĐQT ngày 10/04/2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thông qua tài liệu và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ). Nay HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc *Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Sơn Á Đông như sau:*

Theo Điều 3 Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 22/04/2022. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: **Tổng Giám đốc Công ty** nay được đề nghị đổi lại Người đại diện theo pháp luật của Công ty: **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người khác do Hội đồng quản trị chỉ định.**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.


TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch
NGUYỄN THỊ NHUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty cổ phần Sơn Á Đông sửa đổi lần thứ 13 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 22/04/2022.

- Để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành, việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Nay Hội đồng quản trị Công ty đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Đây là Công ty đã thực hiện việc kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của Công ty trong những năm qua có năng lực, uy tín và được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch

NGUYỄN THỊ NHUNG